

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HS-ST.

Ngày 22 - 11 - 2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lê Tuấn Minh và ông Phạm Quang Man.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Nhung - Là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh năm 1997 tại Quảng Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khối phố MB, phường AM, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: khối phố TT, phường HT, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc D và bà: Nguyễn Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị Hoài T; con: có 01 con sinh ngày 21/3/2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2022 đến ngày 29/4/2022 được tại ngoại tại địa phương theo Quyết định về việc Bảo lãnh; hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Quyết định về việc Bảo lãnh của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý; có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị PH, sinh năm 1997; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố HL, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: số nhà 169, đường NVT, tổ 2, phường HBT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Chị Nguyễn Diệu M, sinh năm 1994; trú tại: số nhà 19, đường LHP2, phường XG, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1997; trú tại: khối phố TT, phường HT, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2022, Trần Quốc T đã lập tài khoản facebook tên “Dược Sĩ Vân” để đăng bài bán các sản phẩm y tế trên các hội nhóm, trang cá nhân để kiếm tiền. Ngày 23/02/2022, chị Nguyễn Diệu M sử dụng tài khoản facebook tên “Nguyễn

Diệu My” nhắn tin qua messenger với tài khoản facebook tên “PH” của chị Nguyễn Thị PH để hỏi mua kit test covid. Đến tối ngày 23/02/2022, chị H sử dụng tài khoản facebook tên “PH” để nhắn tin với tài khoản facebook tên “Dược Sĩ Vân” do Trần Quốc T sử dụng để hỏi mua kit test covid. Sau đó, T sử dụng tài khoản facebook tên “Dược Sĩ Vân” để nhắn tin với tài khoản facebook tên “Nguyen Thang” để hỏi mua số lượng kit test covid thì được người này thông báo cho biết còn 01 thùng gồm 800 kit test covid và 05 hộp gồm 100 kit test covid bán với giá 60.300.000đ. Đến sáng ngày 24/02/2022, chị H và T tiếp tục nhắn tin qua messenger để thỏa thuận mua bán kit test covid. Do nick facebook “Dược Sĩ Vân” là tên nữ giới, nên khi chị H gọi điện thoại đến T đã nhờ vợ là chị Nguyễn Thị Hoài T nghe điện qua messenger và dùng số thuê bao 0779.545.337 của T gọi điện thoại để thỏa thuận việc mua bán với chị H theo hướng dẫn của T. Sau khi thống nhất, T sẽ bán cho chị H gồm: 01 thùng có 800 kit test covid và 05 hộp có 100 kit test covid với tổng số tiền 62.100.000đ. Chị H yêu cầu T chuyển 01 thùng kit test covid đến địa chỉ bến xe Bắc Giang cho chị M; chuyển 05 hộp kit test covid đến vườn hoa Phủ Lý, tỉnh Hà Nam cho chị H. T nhắn tin cho chị H số tài khoản 107002365138, mang tên Nguyễn Thị Hoài T của Ngân hàng Vietinbank để yêu cầu chị H chuyển tiền trước. Sau đó, chị H nhắn tin thông báo sẽ bán cho chị M 01 thùng có 800 kit test covid với tổng số tiền 58.000.000đ và yêu cầu chị M chuyển tiền cho chị H. Chị M đã chuyển tổng số tiền 58.000.000đ đến tài khoản mang tên Nguyễn Thị PH và yêu cầu chị H chuyển kit test covid đến bến xe Bắc Giang. Sau khi nhận được tiền từ chị M, chị H đã chuyển tổng số tiền 62.100.000đ cho T từ tài khoản mang tên Nguyễn Thị PH đến tài khoản mang tên Nguyễn Thị Hoài T. T sử dụng tài khoản facebook tên “Dược Sĩ Vân” để nhắn tin với tài khoản facebook tên “Nguyen Thang” hỏi mua kit test covid để chuyển cho chị H nhưng T nhận được thông báo đã có người khác lấy trước và hết kit test covid. Tuy nhiên, T không thông báo lại cho chị H biết về việc hết kit test covid, đồng thời T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 62.100.000đ của chị H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T mang chiếc thẻ Ngân hàng Vietinbank, số tài khoản 107002365138, mang tên Nguyễn Thị Hoài T đến cây ATM để kiểm tra và biết đã nhận được 62.100.000đ chị H chuyển đến. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đã chặn tài khoản facebook tên “PH” và tháo chiếc sim số thuê bao "0779.545.337" ra khỏi điện thoại di động của T để không cho chị H liên lạc được với T. Đến khoảng 09 giờ ngày 26/02/2022, T đã lấy chiếc thẻ Ngân hàng Vietinbank, số tài khoản 107002365138, mang tên Nguyễn Thị Hoài T đến cây ATM trên địa bàn thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để rút số tiền 50.000.000đ sau đó mang về nhà cất giữ.

* Quá trình điều tra thu giữ đồ vật, tài sản gồm:

- Số tiền 62.100.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 3i, màu xanh, máy lắp hai sim, một sim Viettel trên sim có dãy số 8984048000313867604 và một sim Mobifone trên sim có dãy số 8401210833402461 do Trần Quốc T tự nguyện giao nộp.

Đối với chiếc sim điện thoại số thuê bao 0779.545.337 Trần Quốc T khai đã tháo ra để ở nhà của T, quá trình khám xét chỗ ở và điều tra không thu giữ được.

Ngày 14/7/2022, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ra Kết luận giám định số: 2468/KL-KTHS, kết luận: Không tìm thấy thông tin đăng nhập tài khoản “Dược Sĩ Vân” trong máy điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 3i, màu xanh, số IMEI1: 866447043106422, số IMEI2: 866447043136437 gửi giám định vào ngày 23/02/2022 và 24/02/2022; Không xác định được số điện thoại 0779.545.337 có từng lắp và sử dụng trên chiếc điện thoại gửi giám định hay không; Không tìm thấy dữ liệu liên quan trong hai sim (một sim Viettel trên sim có dãy số 8984048000313867604 và một sim Mobifone trên sim có dãy số 8401210833402461).

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 138/CT-VKS-PL ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trần Quốc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Trần Quốc T từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự: Phạt Trần Quốc T từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Trần Quốc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 3i, màu xanh, máy lắp hai sim, một sim Viettel trên sim có dãy số 8984048000313867604 và một sim Mobifone trên sim có dãy số 8401210833402461.

- Bị cáo Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện tương tự như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ điều tra pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án về diễn biến vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Thông qua việc giao dịch mua bán kit test covid, ngày 24/02/2022 chị Nguyễn Thị PH đã chuyển khoản số tiền 62.100.000đ cho Trần Quốc T để mua hàng. Sau khi nhận được tiền của chị H nhưng không mua được hàng để bán cho chị H, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên của chị H nên đã chặn facebook của chị H, tháo sim điện thoại mục đích không cho chị H liên lạc được để chiếm đoạt số tiền trên của chị H rồi rút số tiền 50.000.000đ mang về nhà cất giấu.

Hành vi nêu trên của Trần Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo như bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo được thực hiện bởi lỗi cố ý, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi xảy ra vụ việc đã hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35; khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị PH đã nhận lại số tiền 62.100.000đ và không có đề nghị gì khác về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 62.100.000đ bị cáo Trần Quốc T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Lý đã trả lại cho chị Nguyễn Thị PH là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 3i, màu xanh, máy lắp hai sim, một sim Viettel trên sim có dãy số 8984048000313867604 và một sim Mobifone trên sim có dãy số 8401210833402461 là tài sản thuộc sở hữu của Trần Quốc T. Ngày 24/02/2022, T đã sử dụng để thỏa thuận mua bán kit test covid với chị H, nhưng sau khi nhận được tài sản mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H. Do T không có mục đích sử dụng điện thoại để chiếm đoạt tài sản từ trước nên cần trả lại cho T.

- Đối với số tiền 58.000.000đ chị Nguyễn Thị PH đã trả lại cho chị Nguyễn Diệu M sau khi Trần Quốc T trả lại cho chị H, đến nay chị M không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tình tiết khác:

- Đối với chị Nguyễn Thị Hoài T (là vợ của Trần Quốc T) đã tham gia một phần giao dịch mua bán kit test covid với chị Nguyễn Thị PH và cho T sử dụng thẻ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), mang tên Nguyễn Thị Hoài T của mình để nhận, rút tiền do chị H chuyển đến. Tuy nhiên, việc T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị H phát sinh sau khi nhận tiền và T không bàn bạc gì với chị T. Do vậy, hành vi của chị T không đồng phạm với T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Đối với chị Nguyễn Thị PH nhận số tiền 58.000.000đ của chị Nguyễn Diệu M là để giao dịch mua bán kit test covid, chị H không giao được hàng cho chị M theo thỏa thuận là do Trần Quốc T không giao hàng theo thỏa thuận, chị H không có mục đích chiếm đoạt số tiền của chị M. Do vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Thị PH không cấu thành tội phạm.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc T phải chịu theo quy định

của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2022).

Giao bị cáo Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt Trần Quốc T 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

[3] Về vật chứng:

- Trả lại cho Trần Quốc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 3i, màu xanh, số IMEI1: 866447043106422, số IMEI2: 866447043136437, máy lắp hai sim, một sim Viettel trên sim có dãy số 8984048000313867604 và một sim Mobifone trên sim có dãy số 8401210833402461.

(Tình trạng như biên bản mở niêm phong và giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 03/11/2022).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên